

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 783/2025/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông M, sinh ngày: 14/4/1986;

Căn cước công dân số: 000000000000 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/4/2021.

Địa chỉ: Đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà H, sinh ngày: 05/9/1992.

Căn cước công dân số: 000000000000 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021.

Địa chỉ: Đường P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 03/6/2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông M và bà H là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025, ông M và bà H thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà H thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông M và bà H thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên S, sinh ngày: 22/8/2015, giới tính: Nữ. Ông M và bà H thống nhất giao con chung S cho bà H trực tiếp nuôi.

Ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 (ba mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 30 tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông M không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Ông M và bà H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về các vấn đề khác: Ông M và bà H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông M và bà H cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông M và bà H thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên S, sinh ngày: 22/8/2015, giới tính: Nữ. Ông M và bà H thống nhất giao con chung S cho bà H trực tiếp nuôi.

Ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 30 (ba mươi) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực

hiện từ ngày 30 tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông M không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông M phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông M và bà H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông M và bà H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông M và bà H cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông M và bà H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033050 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M và bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thùy